

Số: **21/2020/QĐST-HNGĐ**

LB, ngày 16 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Ma Thị X**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyền Quang.

Bị đơn: Anh **Ma Công L**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyền Quang.

Căn cứ vào các Điều 28, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị X và anh Ma Công L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Ma Thị X và anh Ma Công L xác định không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, vay nợ chung:* Chị Ma Thị X và anh Ma Công L xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Ma Thị X và anh Ma Công L thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã Thổ Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Hoàng Cao Tiến

